TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2018/QĐST-DS	*Huế, ngày 12 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ: Tầng 1, 6, 7 Tòa nhà C, số 16 đường P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân khối Quản trị rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (Theo giấy ủy quyền số: 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của Tổng giám đốc).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc C, chức vụ: Chuyên viên chính xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (Theo Giấy ủy quyền số: 3.0184.18 ngày 18/01/2018 của Giám đốc).

Địa chỉ: Số 211 đường H, quận A, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1983 và bà Trần Thị H, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Lô B7 đường B, khu định cư P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về số tiền nợ*: Tính đến ngày 04/7/2018, ông Lê Văn C và bà Trần Thị H còn nợ và phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là 139.538.088 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi tám nghìn không trăm tám mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là: 100.394.927 đồng, lãi trong hạn: 19.517.457 đồng, lãi quá hạn: 19.625.704 đồng.

b. Về thời gian và phương thức trả nợ: Vào ngày 15/12/2018 ông Lê Văn C và bà Trần Thị H thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với tổng số tiền nợ là: 139.538.088 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi tám nghìn không trăm tám mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là: 100.394.927 đồng, lãi trong hạn: 19.517.457 đồng, lãi quá hạn: 19.625.704 đồng.

Ông Lê Văn C và bà Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q kể từ ngày 05/7/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

c. *Về xử lý tài sản thế chấp:* Trường hợp ông Lê Văn C và bà Trần Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận (trả không đúng hoặc không đủ) thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số: 158, tờ bản đồ số 10, diện tích 60,8m^2, hình thức sử dụng riêng: 60,8m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, tại địa chỉ: Khu tái định cư Phú Hiệp, phường Phú Hiệp, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, do UBND thành phố Huế cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 629874 ngày 28/3/2012 cho ông Lê Văn C và bà Trần Thị H, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 0050/HĐTC1-VIB421/12 ngày 27/4/2012 được Phòng công chứng số 1, tỉnh Thừa Thiên Huế công chứng ngày 27/4/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số: 0050/HĐTC1-VIB421/12, ngày 27/4/2012 số: 0050.1/HĐSĐBS-VIB421/13 ngày 06/5/2013 được Phòng công chứng số 1, tỉnh Thừa Thiên Huế công chứng ngày 06/5/2013, để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Trường hợp nếu số tiền thu được việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết nợ

thì ông Lê Văn C và bà Trần Thị H vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

d. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn).

đ. Về án phí dân sự sơ thẩm: 139.538.088 đồng x 5% x 50% = 3.488.000 đồng.

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận ông Lê Văn C và bà Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.488.000 đồng (Ba triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.379.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 004776 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn